

Số: 148/2023/QĐST- KDTM,

*Quận 7, ngày 06 tháng 11 năm 2023*

## **QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27/10/2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 17/2023/TLST-KDTM ngày 14/02/2023 về việc: “Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm”.

### **XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:**

- Nguyên đơn: Tổng công ty B; địa chỉ trụ sở: Số G L, phường P, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Đỗ Phương A, bà Đỗ Thị Hồng H, ông Huỳnh Minh C, bà Nguyễn Thị Phương T; địa chỉ: Số G L, phường P, quận H, thành phố Hà Nội (Văn bản ủy quyền số 4779/UQ-BHBV ngày 17/10/2022)

- Bị đơn: Công ty Cổ phần D2; địa chỉ trụ sở: Số B Mỹ Phú B, P, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp cho bị đơn: Ông Nguyễn Hữu D sinh năm 1974 hoặc/và bà Lê Thị Phương Y sinh năm 1985; địa chỉ: Công ty L, Tầng M, Tòa nhà T, số C U, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Văn bản ủy quyền ngày 26/4/2023)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty Cổ phần H2; địa chỉ: Quốc lộ E, ấp A, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp cho Công ty Cổ phần H2 – Việt Nam: Ông Nìm Hénh C1 sinh năm 1973; địa chỉ: ấp T, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai (Văn bản ủy quyền số 066/23/UQ-VDN ngày 15/8/2023)

## **2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Công ty Cổ phần D2 đồng ý thanh toán bồi thường cho Tổng công ty B số tiền 1.653.547.000 đồng.

2.2. Tổng công ty B đồng ý để Công ty Cổ phần D2 thanh toán số tiền là 1.653.547.000 đồng vào trước ngày 26/11/2023.

Nếu Công ty Cổ phần D2 vi phạm thời hạn thanh toán như đã thỏa thuận nêu trên thì Tổng công ty B có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền buộc Công ty Cổ phần D2 thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

## **2.3. Về án phí sơ thẩm:**

Công ty Cổ phần D2 không phải chịu tiền án phí sơ thẩm đối với vụ án về tranh chấp kinh doanh thương mại. H1 lại cho Công ty Cổ phần D2 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 41.446.875 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2023/0037171 ngày 06/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Tổng công ty B tự nguyện chịu tiền án phí sơ thẩm đối với vụ án về tranh chấp kinh doanh thương mại là 30.803.205 đồng nhưng được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp là 49.070.940 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2021/0015483 ngày 13/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. H1 lại cho Tổng công ty B số tiền 18.276.735 đồng.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân**

sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Xuân Duyên**